TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Đại

Ông Trịnh Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Xuân C**
Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 20/8/1987 tại tỉnh Điện Biên.
Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông: Hoàng Xuân B và bà: Đặng Thị X (đã chết); Bị cáo có vợ: Tòng Thị X và 01 con sinh năm 2016; Tiền án: không, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (Bị cáo đã chấp hành xong bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Minh T – sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Trung Q - sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 09/3/2023, tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố Y, phường N, phát hiện Nguyễn Trung Q và Hoàng Minh T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. T, Q khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 09/3/2023, khi Q đang ở nhà một mình thì T đến chơi. T rủ Q đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, Q đồng ý. T đưa cho Q 300.000 đồng. Cả hai cùng đi bộ xuống nhà Hoàng Xuân C. Q trực tiếp mua của C 6 viên hồng phiến với giá 300.000 đồng. Khi cả hai vừa sử dụng hết 6 viên hồng phiến thì bị phát hiện.

Trên cơ sở lời khai của T, Q cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Hoàng Xuân C. C thừa nhận có bán ma túy cho T, Q. Nguồn gốc số ma túy là do ngày 08/3/2023 bị cáo mua của người đàn ông không quen biết 10 viên hồng phiến với giá 300.000 đồng. C đã sử dụng hết 4 viên, còn 6 viên bán cho T, Q thu được 300.000 đồng. Bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết 140.000 đồng, còn lại 160.000 đồng bị thu giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 ống điếu tự chế bằng vỏ chai thủy tinh màu trắng; 01 chiếc bật lửa gas, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc một mặt có vết cháy xém của Q và T.

+ 01 ống nhựa màu đen, 01 ống điếu tự chế bằng lọ nhựa và số tiền 160.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành của C.

Tại bản kết luận giám định số 480/KL-KTHS ngày 21/3/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Số tiền 160.000 đồng gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSTPĐBP ngày 31/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47/BLHS và khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điếu tự chế bằng vỏ chai thủy tinh màu trắng; 01 chiếc bật lửa gas, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc một mặt có vết cháy xém; 01 ống nhựa màu đen, 01 ống điếu tự chế bằng lọ nhựa

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 160.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Truy thu của bị cáo C 140.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ được...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 09/3/2023 tại khu vực Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, Hoàng Xuân C đã có hành vi bán trái phép ma túy cho người khác nhằm mục đích kiếm lãi. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng và kiếm lãi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, tại bản án số 98/2007/HSST ngày 19/7/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích, nhưng được coi là có nhân thân xấu.

Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương đối phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng là vật dùng gói ma túy, các ống điếu tự chế, chiếc bật lửa gas, mảnh giấy bạc một mặt có vết cháy xém, ống nhựa màu đen là những vật dùng để sử dụng ma túy, là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước (Quá trình điều tra đã thu giữ được 160.000 đồng, cần truy thu của bị cáo 140.000 đồng) theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47/BLHS và khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bị cáo khai đã mua ma túy và những người cho bị cáo đi nhờ xe không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên HĐXX không xem xét, xử lý.

Đối với T, Q: đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Việc xử phạt vi phạm hành chính là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo: Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 331, 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân C 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (09/3/2023).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) ống điếu tự chế bằng vỏ chai thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) ống điếu tự chế bằng lọ nhựa màu trắng đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) chiếc bật lửa gas, nhãn hiệu THONGNHAT, màu tím, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) mảnh nilon màu hồng.

+ 01 (Một) mảnh giấy bạc màu trắng, một mặt có vết cháy xém màu đen.

+ 01 (Một) ống nhựa màu đen, hình trụ, kích thước khoảng 11cm x 01 cm, bên ngoài có quấn nilon màu xanh.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 160.000 (Một trăm sáu mươi nghìn) đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (đã được niêm phong)

(Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, chi tết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ).

- Truy thu của bị cáo số tiền 140.000 (Một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ